TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 243/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Bến Tre, ngày 24 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 192/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quốc B, sinh năm 1975.

Nơi cư trú: Số 190/2 khu phố 2, Phường 4, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Số 77D đường Nguyễn Văn T, Phường 5, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng A

Địa chỉ trụ sở: Số 21 đường Đại lộ Đ, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo pháp luật: Anh Vũ Thanh H - Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Châu Hải B - Kiểm soát viên Phòng khách hàng cá nhân.

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quốc B và chị Lê Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Quốc B và chị Lê Thị N thuận tình ly hôn. Ghi nhận việc đương sự không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn.

- *Về con chung*: Do con chung tên Nguyễn Bảo H, sinh ngày 28/5/2005 đã trưởng thành, đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Sau khi ly hôn, đương sự thỏa thuận chị Lê Thị N nuôi 02 con chung tên Nguyễn Quốc H1, sinh ngày 22/7/2007 và Nguyễn Quốc V, sinh ngày 15/01/2014. Ghi nhận việc anh Nguyễn Quốc

B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 (Năm triệu) đồng/con chung cho đến khi 02 con chung tròn 18 tuổi.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, cha mẹ có thể thỏa thuận mức cấp dưỡng nuôi con, phương thức cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- *Về nợ chung*: Do Ngân hàng A không yêu cầu giải quyết đối với phần nợ chung trong vụ kiện này nên không xem xét.

- *Về án phí*: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, anh Nguyễn Quốc B tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002866 ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự.
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.
- VKSND thành phố Bến Tre.
- CCTHADS thành phố Bến Tre.
- UBND Phường 4, thành phố Bến Tre.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Dương Tiến Dũng